

Bản án số: 80/2025/DS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ú, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Võ Thị Ú trình bày: Chị có quan hệ tình cảm nam nữ với anh Huỳnh Văn V. Ngày 24/4/2024 anh V có hỏi mượn của chị 120.000.000 đồng, chị chuyển tiền bằng thẻ tín dụng Ngân hàng V1, mỗi lần 50.000.000 đồng, sau đó không chuyển thêm được nữa nên chị đến Ngân hàng S chi nhánh C chuyển thêm 20.000.000 đồng, khi mượn tiền thì anh V có hứa 01 tháng sau sẽ trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Nay chị yêu cầu anh V trả cho chị 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Anh Huỳnh Văn V trình bày: Anh thừa nhận có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Ú. Ngày 24/4/2024 chị Ú có cho anh mượn 120.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản như chị Ú trình bày. Đến ngày 25/4/2024 anh trả 85.000.000 đồng, trong tháng 4/2024 anh trả thêm 15.000.000 đồng; ngày 10/6/2024 anh trả 20.000.000 đồng còn lại. Hiện tại anh không còn nợ tiền chị Ú nên không đồng ý

yêu cầu khởi kiện của chị Ú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ú thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V thừa nhận vào ngày 24/4/2024 anh có hỏi vay của chị Ú 120.000.000 đồng, không tính lãi, chị Ú chuyển khoản ba lần, anh nhận đủ tiền. Trong tháng 4/2024 anh trả được 100.000.000 đồng, 20.000.000 đồng còn lại anh trả cho chị Ú trong tháng 6/2024, bằng tiền mặt. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do vậy có căn cứ xác định anh V vay của chị Ú 120.000.000 đồng vào ngày 24/4/2024, không lãi suất là sự thật. Anh cho rằng đã trả bằng tiền mặt cho chị Ú ba lần đủ 120.000.000 đồng, chị Ú không thừa nhận, anh không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do không có căn cứ để xác định anh V đã trả cho chị Ú số tiền này nên buộc anh V có nghĩa vụ trả cho chị Ú 120.000.000 đồng là phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu 5% tương ứng với số tiền có nghĩa vụ trả cho chị Ú theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Út . Buộc anh Huỳnh Văn V có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Ú 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ú cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh V phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn V chịu là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Ú 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002660 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ú, anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

